

Bản án số: 347/2022/HSPT
Ngày: 18/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyền;
Ông Nguyễn Huyền Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 905/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Lò Thị T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Lò Thị T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1979, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M (đã chết) và con bà Lò Thị P; có chồng Cà Văn H, sinh năm 1964 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021, tạm giam từ ngày 16/6/2021 tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa, Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Lò Thị T có quen biết một người thanh niên khoảng 27 – 28 tuổi tên là C dân tộc thái nhà ở bản N, nước CHDCND Lào. Tại đám ma ở bản

H, xã T hai người nói chuyện và xin nhau số điện thoại. Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2021, Lò Thị T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của C thuê T vận chuyển 02 bánh ma túy loại Methamphetamine từ khu vực đầu bản H, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến địa điểm cầu C, phường N, thành phố Đ sẽ có người đến nhận. Người nhận ma túy sẽ trả công cho T 10 triệu đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C tiếp tục điện thoại hẹn T đến điểm hẹn để nhận ma túy. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T sang nhà Lò Thị N mượn chiếc xe máy HONDA biển kiểm soát 27H3-1487, để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng T lấy khoảng 10 kg gạo cho vào bao tải xác rắn màu trắng, sau đó điều khiển xe máy đến khu vực đầu bản H. Tại đây T gặp một người đàn ông không quen biết, người này đưa cho T một túi nilon màu đen, T mở ra xem thấy bên trong có 02 bánh Methamphetamine được gói trong túi nilon màu vàng. T cho túi nilon đó vào trong bao tải xác rắn đựng gạo và để lên giá hàng phía trước yên xe rồi điều khiển xe máy đi về hướng khu vực cầu C thuộc phường N, thành phố Đ. T đi đến khu vực bản M, xã T, huyện Đ thì bị tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 02 bánh đều được bọc bằng túi nilon màu vàng, kích thước khoảng 25x15x5 cm, bên trong mỗi bánh đều có chứa 30 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa. Tổng cộng hai bánh là 60 túi.

Tại Bản Kết luận giám định số: 756/GĐ-PC09, ngày 04/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị T là 1.204,16 gam. 60 (Sáu mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 09/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lò Thị T tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/9/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 407/QĐ-VKS-P1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo T vì khối lượng ma túy bị cáo T vận chuyển 1.204,16 gam Methamphetamine là đặc biệt lớn. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự và điểm c tiểu mục 3.1 Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì mức án tù chung thân đối với bị cáo T là chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do bị cáo đã gây ra.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Điện Biên, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Lò Thị T lên mức tử hình. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T tù chung thân là thỏa đáng vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, chưa tiền án tiền sự, hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị cáo đang chấp hành án. Sau khi phạm tội bị cáo khai báo thành khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo T, tạo điều kiện cho bị cáo được sống để cải tạo thành người lương thiện.

Sau khi xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của bị cáo T, Luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lò Thị T không kháng cáo nhưng trong thời hạn quy định của pháp luật, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên có quyết định kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo từ hình phạt chung thân lên hình phạt tử hình. Do đó, vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm là phù hợp quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh, hình phạt và điều luật áp dụng:

[2.1.] Về tội danh và áp dụng điều luật:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Lò Thị T vẫn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo T trước sau thống nhất và phù hợp với biên bản bắt quả tang, tang vật đã thu giữ và kết quả giám định số ma túy đã thu giữ của bị cáo. Do đó, có căn cứ xác định: Vì mục đích được nhận tiền công, Lò Thị T đã có hành vi vận chuyển trái phép 02 bánh ma túy bên trong có 60 túi nilon có khối lượng 1.204,16 gam ma túy loại Methamphetamine và bị bắt quả tang tại khu vực bản M, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên vào ngày 13/6/2021. Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo T về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Lò Thị T:

Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo T, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án bởi khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo không có tiền tiết tăng nặng hình phạt nhưng có các tình tiết giảm nhẹ hình phạt là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có bố đẻ là ông Lò Văn M được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ của Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, từ đó xử phạt bị cáo tù chung thân. Hội đồng xét xử thấy: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như cấp

sơ thẩm đã nêu trên, cần xem xét đến bị cáo là phụ nữ, phạm tội do hám lợi nhất thời và thực tế chưa được hưởng lợi tiền công vận chuyển do bị bắt quả tang. Bị cáo chưa tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng núi xa xôi hẻo lánh, văn hóa lớp 1 nên nhận thức và hiểu biết pháp luật càng hạn chế. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, 2 con còn nhỏ trong khi chồng bị cáo đang phải chấp hành án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng hình phạt tử hình, chỉ xử phạt tù chung thân đối với bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết tăng hình phạt đối với bị cáo lên mức tử hình như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2021/HS-ST ngày 09/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Lò Thị T như sau:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Thị T tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KĐKT I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu HSVA, phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Sơn